

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2018/DS-PT

Ngày 25 - 10 - 2018

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do
sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến;

Ông Đinh Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2018/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Giang Đ; cư trú tại: Số A, đường B, ấp C, xã D, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 10 năm 2017): Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr; cư trú cùng nguyên đơn; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn B; cư trú tại: Số F, đường G, Tổ H, Xóm K, ấp L, xã M, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn B:* Ông Trương Hồng K, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Cao Đức Nh – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số N, đường O, Khu phố P, phường Q, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn B – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Giang Đ có yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 11/8/2017, giữa gia đình bà Nguyễn Thị Giang Đ và ông Phạm Văn B có lời qua tiếng lại, về việc câu nối điện từ đường điện hạ thế của 21 hộ dân thuộc Tổ X, ấp Y, xã Z, huyện TB vào nhà ông B. Ông B đã dùng tay đâm 01 (một) cái vào mũi bà Đ gây thương tích.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0742/GDPY/2017 ngày 19/9/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Bà Đ bị tổn thương gãy xương chính mũi, không để lại di chứng đến thở và ngủ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 9%.

Sau khi bà Đ bị gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TB đã ra Quyết định không khởi tố vụ án, hướng dẫn bà Đ khởi kiện vụ án dân sự.

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2017, bà Đ yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Điền các khoản sau:

- Khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa là: 8.767.534 đồng;
- Khoản tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 6.000.000 đồng;
- Khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của bà Điền trong thời gian điều trị là 15.000.000 đồng;
- Khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà Điền trong thời gian điều trị là 1.800.000 đồng;

- Khoản tiền xe đi khám bệnh và trung cầu giám định thương tích 04 lần (cả lượt đi và về) là 2.000.000 đồng;
- Khoản tiền chi phí trung cầu giám định thương tích là 535.000 đồng;
- Khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 25 tháng lương cơ sở là: 32.500.000 đồng.

Tổng cộng: 66.602.544 đồng.

2. Bị đơn ông Phạm Văn B trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ông thừa nhận vào ngày 11/8/2017, có xảy ra xô xát với bà Nguyễn Thị Giang Đ. Nguyên nhân phát sinh do việc câu nối điện từ đường điện hạ thế của 21 hộ dân thuộc tổ xx, ấp C, xã D, huyện TB vào nhà ông B. Do bà Đ có chửi bậy xúc phạm gia đình nên ông Biên đã dùng tay đánh 01 cái vào mũi bà Đ gây thương tích. Ông B chỉ đồng ý bồi thường cho bà Đ 17.000.000 đồng các loại chi phí.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Giang Đ đối với ông Phạm Văn B, về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

- Buộc ông Phạm Văn B có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Giang Đ số tiền 44.269.200 đồng (bốn mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm đồng).

- Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

4. Kháng cáo:

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, ông Phạm Văn B kháng cáo một phần nội dung bản án dân sự sơ thẩm nêu trên; đề nghị cấp phúc thẩm xét xử xem xét lại phần buộc ông Biên bồi thường về tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho hợp lý, phù hợp thực tế vụ việc và đúng quy định của pháp luật.

5. Phần phát biểu của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn B do ông Trương Hồng K trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về lỗi của các bên: Gia đình ông B đủ điều kiện để đấu nối điện nhưng bà Đ lại ngăn cản là sai trái. Bà Đ còn chửi bới, xúc phạm ông B và gia đình, hung hăng đánh ông B vào mặt gây chảy máu miệng (bút lục số 112). Do đó, bà Đ là người có lỗi; căn cứ Khoản 4, Điều 587 Bộ luật Dân sự, phải tính giảm số tiền bồi thường tương ứng với lỗi của bà Đ.

- Về thương tích như ông B trình bày là chỉ tát bà Đ chứ không đâm vào mũi.

- Về số tiền bồi thường: Trước khi khởi kiện, bà Đ nhiều lần yêu cầu tổng chi phí chỉ khoảng 15.000.000 đồng (bút lục số 59, 58 và 96); điều này cho thấy thiệt hại thực tế của bà Đ thấp hơn số tiền yêu cầu trong đơn khởi kiện.

- Về kháng cáo của ông Biên:

+ Ông Biên chỉ tát bà Đ 01 cái; giám định cũng nêu bà Đ tỉnh táo, tiếp xúc tốt; hậu quả không ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ; theo ông B trình bày bà Đ vẫn đi lại và sinh hoạt bình thường; do đó, mức độ tổn thất về tinh thần là không cao; cấp sơ thẩm quyết định 15 tháng lương cơ sở là không phù hợp.

+ Khoản tiền bồi thường phục hồi sức khỏe là không hợp lý; bởi vì, bà Đ không có chứng cứ chứng minh việc mua thuốc bổ hay đồ bồi dưỡng, bác sỹ cũng không chỉ định; nên không có căn cứ chấp nhận.

+ Khoản tiền bồi thường cho người chăm sóc không hợp lý; bởi vì, bà Đ có tình nằm viện, vẫn đi lại, sinh hoạt bình thường nên không cần người chăm sóc, bà Đ cũng không có chứng cứ về việc mất thu nhập của chồng mình nên thiệt hại này là không đúng thực tế.

Từ những nội dung trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông B và sửa bản án sơ thẩm.

6. Phần phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ và hợp lệ. Phiên tòa phúc thẩm được thực hiện dân chủ, bình đẳng, vô tư và khách quan. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành tốt pháp luật.

Về nội dung: Kiểm sát viên đã đánh giá quan điểm về vụ án, kết luận đường lối cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ; tuy nhiên, việc quyết định bồi

thường tổn thất tinh thần 15 tháng lương cơ sở là cao, xác định bồi thường ở mức từ 05 đến 08 tháng lương cơ sở là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách đương sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[2] Xét nội dung tranh chấp và kháng cáo

Do mâu thuẫn trong sinh hoạt, ông Phạm Văn B đã dùng tay nắm 01 (một) cái vào mũi bà Nguyễn Thị Giang Đ gây thương tích. Hậu quả bà Hiền bị tổn thương gãy xương chính mũi, không để lại di chứng đến thở và ngủ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 9%. Bà Đ khởi kiện, yêu cầu ông B phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở. Trong sự việc, bà Đ cũng có một phần lỗi vì đã xúc phạm ông B; tuy nhiên, lỗi chính gây nên thương tích cho bà Đ là ông B; do đó, ông B có trách nhiệm phải bồi thường.

Về số tiền bồi thường, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hóa đơn, chứng từ và chi phí thực tế hợp lý cho việc điều trị; quyết định khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 15 tháng lương cơ sở. Quyết định của cấp sơ thẩm về số tiền bồi thường là phù hợp và không cao như nội dung kháng cáo của ông B.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn B.

[3] Án phí: Căn cứ Khoản 1, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Phạm Văn B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm được cấp sơ thẩm xác định đúng nên giữ nguyên.

[4] Đối với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với nhận định nêu trên; nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn B.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB.

Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và quy định về án phí nêu trên;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Giang Đ đối với bị đơn ông Phạm Văn B;

Buộc ông Phạm Văn B phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Giang Đ số tiền 44.269.200 đồng (bốn mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm đồng).

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn B phải nộp 2.213.460 đồng (hai triệu hai trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi đồng)

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Phạm Văn B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000298 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB.

3. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ và thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được nêu tại Mục 1., phần quyết định của bản án này, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành